

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày 25 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Mỹ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Xuân Thành và bà Hồ Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: ông Lương Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Vân Hà.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 68/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1988 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị C; có vợ Hoàng Thị T (đã ly hôn) và có 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp tài sản” bản án số 90/2010/HS-ST; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965; địa chỉ: Xóm 9, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Ông Lê Hồng L, sinh năm 1967; địa chỉ: xóm Th, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Ngô Kim Th, sinh năm 1998; địa chỉ: xóm Th, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 9, xã Đ, huyện Y, tỉnh

Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04 tháng 03 năm 2021, Nguyễn Anh T, sinh năm 1988, trú tại thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi (không nhớ số điện thoại và không rõ danh tính) từ một người đàn ông lạ hỏi: “có đưa người sang Lào được không? có mấy người ở xã T, Y muốn đi”. T nói để hỏi xem đã, sau đó T gọi điện thoại cho Lô Văn D, sinh năm 1983, trú tại bản X, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An hỏi có đưa người sang Lào được không để chở người lên (lúc này chưa nói số người bao nhiêu), D đồng ý. T gọi lại cho người lạ trên và thỏa thuận mỗi người đi phải nộp 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), nếu đồng ý thì 3 giờ sáng ngày 05 tháng 03 năm 2021 ra chờ ở Ngã ba, xóm Th, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An để chở đi. Người đàn ông đó đồng ý. Cũng trong ngày 04 tháng 03 năm 2021, Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965 trú tại xóm 9, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An gọi điện (qua Facebook) cho Nguyễn Công B, sinh năm 1977, trú tại: xóm Th, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An (hiện đang làm ăn sinh sống tại Lào) để trao đổi về việc muốn sang Lào làm ăn, ông Th được anh B nói nếu muốn sang Lào thì mang theo 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để trả tiền phí, khoảng 3 giờ sáng ngày 05 tháng 03 năm 2021 ra ngã ba xóm Th, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An sẽ có người đến đón đưa đi. Sau đó ông Th đến nhà Ngô Kim Th, sinh năm 1998, trú tại xóm Th, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An trao đổi nội dung về việc sáng 05/03/2021 sẽ đi sang Lào làm ăn qua đường tiểu mạch (trước đây cả hai người cùng làm ăn ở Lào). Thấy vậy, Th nói anh Th cho đi cùng. Anh Th hẹn 03 giờ 00 phút, ngày 05/03/2021 có mặt ở ngã ba xóm Th, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An để chờ xe đưa đi. Thông qua Ngô Kim Th thì Lê Hồng L, sinh năm 1967, cùng trú tại xóm Th, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An biết tin và nói sẽ đi cùng. Tối ngày 04 tháng 03 năm 2021, Nguyễn Văn Th chuẩn bị hành lý để đi Lào thì Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992 (là con gái của anh Th) cũng xin đi theo anh Th để sang làm ăn với chồng đang ở Lào. Buổi tối ngày 04/03/2021, Nguyễn Anh T đến gặp người tên Hòa, khoảng 50 tuổi (trú tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An) thuê một chiếc xe ô tô 7 chỗ màu trắng (không rõ biển kiểm soát) lái xe đi đến Ngã ba, xóm Th, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An để đón người đưa đi Lào. Khi đến nơi (khoảng 3 giờ ngày 05/03/2021), T gặp 04 người lớn và 1 trẻ em (được mẹ bế đi cùng) gồm: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965; Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992, đều trú tại xóm 9, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Th bế theo con gái là Nguyễn Thị Anh Th, sinh năm 2017 đi cùng); Lê Hồng L, sinh năm 1967

và Ngô Kim Th, sinh năm 1998 cùng trú tại xóm Th, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An đang đứng chờ, T dừng xe hỏi: “có phải đi sang Lào thì lên xe để tôi chở đi”, nghe vậy cả nhóm người cùng lên xe. Sau khi nhóm người này lên xe, đi được một lúc, T sử dụng số điện thoại 0962100788 gọi điện cho Lô Văn D (số thuê bao 0372570645) để thỏa thuận việc thuê D chở những người này sang Lào và thống nhất T trả cho D 4 triệu đồng tiền công cho 4 người lớn và được D đồng ý, đồng thời nói T dẫn người lên nhà Dậu (bản X, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An) để đưa đi. Trên đường đi, Nguyễn Anh T yêu cầu mỗi người phải nộp 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để thanh toán chi phí đi sang Lào. Cả bốn người nói trên đã nộp đủ cho T tổng số tiền 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) theo yêu cầu, riêng cháu Nguyễn Thị Anh Thơ đi theo mẹ thì T không thu tiền. Đến khoảng 10 giờ, ngày 05/03/2021, Nguyễn Anh T chở nhóm người trên đến nhà Lô Văn Dậu giao cho Dậu để đưa sang Lào. Đồng thời T đưa cho Dậu 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền công như thỏa thuận từ trước. Bàn giao tiền và người xong, T lên xe rời khỏi nhà D đi về nhà ở thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Sau khi nhận tiền từ T, D lấy 1.000.000 đồng đi mua xăng để đổ vào thuyền máy (dùng làm phương tiện chở người đi Lào), lấy 500.000 đồng để mua thực phẩm về nấu ăn cho nhóm người trên ăn trưa tại nhà D và mang đi ăn theo dọc đường. Lúc 12 giờ cùng ngày, Lô Văn D đến nhà em vợ là Lô Văn Ph, sinh năm 1990, trú tại bản X, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An để hỏi mượn thuyền với lý do là để đi đánh cá (nhưng thực chất là để chở người sang Lào), Lô Văn Ph nghĩ anh vợ mượn thuyền đi đánh cá là thật nên cho D mượn. Sau đó Lô Văn D đến nhà Lương Du La, sinh năm 1988, trú tại bản X, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An để rủ L đi cùng D chở người vượt biên sang Lào và thỏa thuận sau khi đưa người sang Lào xong sẽ trả thù lao cho L, L đồng ý đi cùng. Đến 15 giờ 00, cả hai dẫn 05 người lên thuyền nổ máy (L là người lái thuyền, D là người ngồi đầu mũi thuyền để chỉ đường) đi theo hướng thượng nguồn sông M, xã M, huyện K để vượt biên trái phép sang Lào. Đang đi trên sông N (thuộc khu vực bản X, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An) thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng M - Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án:

- 01 thuyền gỗ, gắn động cơ chạy bằng xăng đã qua sử dụng có chiều dài khoảng 06m, chiều rộng 1m, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lô Văn Ph - em vợ của Lô Văn D là chủ sở hữu chiếc thuyền.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu COOLPAD, màu đen có viền màu xanh dương thu giữ của Lô Văn D. 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Lô Văn D, các vật chứng nói trên đã được xử lý theo vụ án

trước đó do Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử.

Bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Anh T về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 12-15 tháng tù.

- Truy thu tại bị cáo số tiền 20.000.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính.

- Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người liên quan và các tài liệu, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo được thể hiện: mặc dù không có chức năng, thẩm quyền trong việc đưa người sang nước Lào nhưng vì động cơ kinh tế, lợi dụng địa bàn biên giới Việt Nam – Lào, Nguyễn Anh T đã nhận của 04 người là Nguyễn Văn Th, Ngô Kim Th, Lê Hồng L và Nguyễn Thị Th mỗi người 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) với tổng số tiền là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) để đưa sang nước Lào trái phép. Nguyễn Anh T đã thuê Lô Văn D số tiền

4.000.000 đồng để đưa 04 người (cùng cháu bé sinh năm 2017 là con chị Th, do chị Th bế theo) vượt biên trái trái phép sang Lào bằng đường sông. Ngày 05/3/2021, Lô Văn D đã rủ Lương Du L đi cùng để đưa người sang Lào trái phép bằng thuyền máy, khi D và L đang đưa 04 người cùng 01 cháu bé đi trên sông M (thuộc khu vực bản X, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An) để sang Lào thì tổ công tác Đồn Biên phòng M - Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là đúng quy định pháp luật

[3] Xét về tính chất chất hành vi phạm tội, vai trò bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính về hoạt động xuất nhập cảnh và ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ vụ lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Vụ án có 03 người tham gia gồm Nguyễn Anh T, Lô Văn D, Lương Du L; do T bỏ trốn nên vụ án được tách ra khi bắt được thì giải quyết sau; Ngày 04/8/2021 Lô Văn D, Lương Du L bị xét xử tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo bản án số 128/2021/HSST trong đó Lô Văn D bị xử phạt 9 tháng tù giam; Lương Du L bị xử phạt 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng. Trong vụ án, Nguyễn Anh T giữ vai trò chính, D và L có hành vi giúp sức cho Nguyễn Anh T.

Hành vi phạm tội bị phát hiện và bắt quả tang trên lãnh thổ Việt Nam, chưa đưa được công dân sang nước Lào nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thời điểm xảy ra vụ án dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra rất căng thẳng, các cửa khẩu hạn chế người xuất nhập cảnh vào ra Việt Nam để kiểm soát dịch bệnh. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo thành công dân có ích.

[4] Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: số tiền 28.000.000 đồng Nguyễn Anh T thu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Th, Lê Hồng L và Ngô Kim Th (thu mỗi người 7.000.000 đồng), bị cáo đã chi phí hết số tiền 8.000.000 đồng, trong đó đưa cho Lô Văn D 4.000.000 đồng, chi phí ăn uống, thuê xe hết 4.000.000 đồng; số tiền còn lại 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng) là số tiền thu lợi bất chính, cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Đối với các đối tượng có liên quan: đối với những người xuất cảnh trái phép sang Lào gồm Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Th, Lê Hồng L và Ngô Kim Th, sau khi bị bắt đã bị Đoàn biên phòng Mỹ Lý ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ; đối với Nguyễn Công B, sinh năm 1977, trú tại xóm Th, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An là đối tượng cung cấp thông tin đường dây đi sang Lào trái phép. Theo tài liệu xác minh thì đối tượng hiện đang làm ăn sinh sống ở Lào, Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xác minh làm rõ; đối với người tên Hòa (người cho Nguyễn T Anh thuê xe ô tô để thực hiện hành vi phạm tội) Cơ quan điều tra đã tiến hành xuống địa phương để rà soát xác minh. Tuy nhiên Công an xã D, huyện D xác nhận không có người nào có thông tin như lời khai của T. Vì vậy không có cơ sở để xử lý người này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 24/12/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị Nguyễn Anh T.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, truy thu sung quỹ Nhà nước tại Nguyễn Anh T số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQCSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cục THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã D;
- Bị cáo;
- Những người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hải